TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11- ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST Ngày 22 - 07 - 2025 V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn.	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Đông Cúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hữu Phúc.

2. Bà Đặng Thị Nguyên Hồng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Lê Thị Kim Ngân, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 tham gia phiên tòa: Bà Hồ Thị Thuần – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 07 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 116/2025/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 04 năm 2025, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 06 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 21/2025/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 06 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị Kim A, sinh năm: 1980.

Địa chỉ: Khóm E, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: anh Cao Thành Đ, sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Khóm E, xã T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa, anh Đ vắng mặt lần 02 không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn xin ly hôn ngày 16/04/2025 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim A trình bày:

Về hôn nhân: Chị Kim A và anh Đ tự quen nhau và tổ chức đám cưới năm 1999, có đăng ký kết hôn theo quy định phát luật tại UBND thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp. Sau khi cưới vợ chồng sống hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẩn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống cãi vã nhau thường xuyên dẫn đến ly thân vài năm nay, trong quá trình ly thân có gặp nhau hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả, hiện nay tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được. Nay chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian sống chung, chị Kim A và anh Đ có hai con chung là Cao Thành A1, sinh năm 2002 và Cao Thành K, sinh ngày 03/04/2011. Khi ly hôn chị Kim A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Cao Thành K, sinh ngày 03/04/2011, hiện cháu K đang sống chung với chị Kim A, chị Kim A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với con chung Cao Thành A1, sinh năm 2002 đã trưởng thành, tự lao động được, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Cao Thành Đ đã được Tòa án triệu tập đến phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do và đến nay không có văn bản ý kiến nộp (gửi) cho Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đảm bảo việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chưa thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Kim A được ly hôn với anh Đ. Về con chung chị Kim A được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Thành Khang, anh Đ không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không có văn bản ý kiến thay đổi yêu cầu, vẫn giữ nguyên yêu cầu tại các buổi hòa giải. Đối với bị đơn đến nay không có văn bản ý kiến gởi đến Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kim A có đơn xin ly hôn với anh Đ, trú tại: khóm E, xã T, tỉnh Đồng Tháp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp.

Phiên tòa hôm nay anh Đ vắng mặt lần thứ 02, không lý do. Chị Kim A có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều

238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Kim A xin ly hôn với anh Đ, con chung yêu cầu được nuôi, tài sản chung không tranh chấp, nợ chung không có nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn" theo Điều 56, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình 2014.

[3] Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân, chị Kim A và anh Đ kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc, thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Tại phiên hòa giải chị Kim A yêu cầu được ly hôn với anh Đ. Đối với anh Đ không có văn bản ý kiến gởi đến Tòa án, phiên tòa hôm nay anh Đ không có mặt và cũng không đến Tòa án theo các lần triệu tập hòa giải, xét xử nên Hội đồng xét xử không thể hòa giải đoàn tụ cho anh chị. Điều đó chứng minh anh Đ không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị Kim A. Xét thấy, mâu thuẫn hôn nhân giữa vợ chồng anh chị ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên xét yêu cầu ly hôn của chị Kim A đối với anh Đ là hoàn toàn chính đáng, phù hợp. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Kim A đối với anh Đ.

Về con chung: Trong thời gian sống chung chị Kim A và anh Đ có hai con chung là Cao Thành A1, sinh năm 2002 và Cao Thành K, sinh ngày 03/04/2011. Khi ly hôn chị Kim A yêu cầu được nuôi dưỡng con chung Cao Thành K, hiện con chung đang sống với chị Kim A. Đối với anh Đ đến nay không có văn bản ý kiến gởi đến Tòa án về việc nuôi con chung. Xét thấy, từ khi anh chị ly thân đến nay cháu K đang sống với chị Kim A, hơn nữa cháu K hiện có nguyện vọng được sống với chị Kim A, do đó chị Kim A được tiếp tục nuôi cháu K là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với cháu Thành A1 đã trưởng thành, tự lao động được nên không xem xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Kim A không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Tại các buổi hòa giải, chị Kim A khẳng định tài sản chung không có, anh Đ không có văn bản ý kiến về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp tài sản chung giữa chị Kim A và anh Đ sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

Về nợ chung: Tại các buổi hòa giải, chị Kim A khẳng định không có nợ chung, anh Đ không có văn bản ý kiến về nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp nợ chung giữa chị Kim A và anh Đ sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nội dung và diễn biến của vụ án nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị

Kim A chịu án phí ly hôn số tiền 300.000đ. Anh Đ không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/- Về quan hệ hôn nhân:

- Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim A được ly hôn với anh Cao Thành Đ.

2/- Về quan hệ con chung:

- Chị Nguyễn Thị Kim A được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung Cao Thành K, sinh ngày 03/04/2011, hiện cháu K đang sống với chị Nguyễn Thị Kim A.

Anh Cao Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định pháp luật mà không ai được cản trở.

3/- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không xem xét giải quyết.

4/- Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

5/- Về nợ chung: Không xem xét giải quyết.

6/- Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Kim A phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Nhưng được trừ vào toàn bộ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số: 0007196 ngày 17 tháng 04 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Nông. Như vậy chị Kim A đã nộp đủ.

- Anh Cao Thành Đ không phải chịu tiền án phí ly hôn.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- TAND T.Đồng Tháp;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND khu vực 11;
- Các đương sự;
- Uỷ ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ.

Châu Thị Đông Cúc